TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/DS-ST
Ngày 19 - 6 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Tiến

2. Ông Nguyễn Văn Năng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Phó Văn Lợi – Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2018/TLST - DS ngày 02 tháng 02 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐST - DS ngày 26 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Bùi Ngọc L, sinh năm 1967; cư trú tại: Thôn H, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, "có mặt".

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965 – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư H, Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội; địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, "có mặt".

2. Bị đơn: Bà Phùng Thị M, sinh năm 1952; cư trú tại: Thôn H, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, "có mặt".

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị H, sinh năm 1968 (vợ anh Bùi Ngọc L); cư trú tại: Thôn H, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 01 năm 2018 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn anh Bùi Ngọc L trình bày:

Do có mối quan hệ là hàng xóm với bà Phùng Thị M ở cùng thôn H, xã H nên vợ chồng anh đã nhiều lần cho bà M vay tiền, cụ thể: Lần thứ 1 vào ngày 06/11/2014 cho bà M vay 37.000.000 đồng, lần thứ 2 vào ngày 27/01/2015 cho bà M vay 45.000.000 đồng, lần thứ 3 vào ngày 06/11/2015 cho bà M vay 20.000.000 đồng, lần thứ 4 vào ngày 22/11/2015 cho bà M vay 30.000.000 đồng, lần thứ 5 vào ngày 25/11/2015 cho bà M vay 45.000.000 đồng, lần thứ 6 vào ngày 29/12/2015 cho bà M vay 50.000.000 đồng, lần thứ 7 vào ngày 02/02/2016 cho bà M vay 50.000.000 đồng. Những lần vay trên đều là vay nóng, bà M hứa sẽ trả ngay trong thời gian ngắn nên hai bên có viết giấy và bà M là người trực tiếp viết và ký vào giấy vay tiền. Ngoài ra, có một lần anh có đưa cho bà M vay số tiền 5.000.000 đồng nhưng hai bên không viết giấy tờ gì.

Quá trình vay nợ, vào ngày 11/3/2015 bà M có 01 lần trả cho vợ chồng anh số tiền là 17.000.000 đồng nhưng sau đó đến ngày 14/4/2015, anh lại cho bà M vay lại số tiền 10.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền vợ chồng anh cho bà M vay là 275.000.000 đồng. Ngày 23/3/2016, do bà M không trả được tiền cho vợ chồng anh nên hai bên đã chốt nợ với nhau với tổng số tiền bà M đã vay là 305.000.000 đồng (Trong đó: có 275.000.000 đồng tiền gốc và 30.000.000 đồng tiền lãi). Lần chốt nợ cuối cùng này bà M cũng là người trực tiếp viết, ký vào giấy vay tiền và hẹn vợ chồng anh sau 02 tháng sẽ trả toàn bộ số tiền nợ trên. Tuy nhiên, từ đó đến nay mặc dù vợ chồng anh đã nhiều lần đòi bà M trả số tiền nợ nhưng bà M chưa trả cho vợ chồng anh bất kỳ khoản tiền nào.

Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Phùng Thị M phải hoàn trả toàn bộ khoản nợ theo giấy vay tiền mà hai bên đã ký kết ngày 23/3/2016 là 305.000.000 đồng và lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc tính từ ngày 23/5/2016 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Bị đơn là bà Phùng Thị M trình bày: Bà thừa đã nhiều lần vay tiền của vợ chồng anh Bùi Ngọc L ở cùng thôn, cụ thể số lần vay và ngày vay như thế nào bà không nhớ rõ nhưng mỗi lần vay hai bên đều viết giấy vay tiền, bà là người trực tiếp viết và ký vào giấy vay tiền. Lần cuối cùng hai bên chốt nợ với số tiền vay là 305.000.000 đồng. Quá trình trả nợ có một lần bà đã trả cho anh L số tiền 17.000.000 đồng sau đó vay lại 10.000.000 đồng như anh L trình bày là đúng. Ngoài ra, bà còn nhớ có lần đã trả cho anh L số tiền 10.000.000 đồng tuy nhiên lần này hai bên không viết giấy biên nhận. Về lãi suất hai bên có thỏa thuận miệng là 3000 đồng/01 triệu/01 ngày. Đến nay, do điều kiện kinh tế gia đình gặp khó khăn và lãi suất cao nên bà không trả được. Nay phía nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà phải trả số tiền còn nợ, bà đồng ý trả số nợ trên theo phương thức mỗi tháng trả số tiền 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Đối với số tiền lãi, bà đề nghị phía nguyên đơn xem xét không tính lãi cho bà.

Tại phiên tòa, phía nguyên đơn trình bày không đồng ý với phương thức trả nợ như phía bị đơn đưa ra. Tuy nhiên, các đương sự đã thỏa thuận và thống nhất được với nhau về số tiền nợ phía bị đơn có nghĩa vụ phải trả cho nguyên đơn (tính đến ngày xét xử sơ thẩm 19/6/2018) là 305.000.000 đồng và lãi phát sinh theo quy định của pháp luật tính đến khi trả hết nợ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày: Thống nhất với quan điểm của nguyên đơn, đề nghị bà M trả toàn bộ số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử là 305.000.000 đồng và lãi phát sinh theo quy định của pháp luật tính đến khi trả hết nợ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày thống nhất với quan điểm của vợ chồng anh L chị H đề nghị phía bị đơn có nghĩa vụ phải trả số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 305.000.000 đồng và lãi phát sinh theo quy định của pháp luật tính đến khi trả hết nợ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc tại phiên tòa sơ thẩm:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả nợ cho phía nguyên đơn số tiền 305.000.000 đồng. Về án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn là anh Bùi Ngọc L khởi kiện bà Phùng Thị M ở cùng thôn H, xã H, huyện B về việc trả nợ số tiền là 305.000.000 đồng và lãi phát sinh theo giấy vay tiền mà hai bên đã ký kết. Vì vậy quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy các đương sự đều thừa nhận do có mối quan hệ quen biết là hàng xóm ở cùng thôn với nhau nên khi bà M cần tiền hỏi vay nóng, anh Bùi Ngọc L đã nhiều lần cho bà M vay tiền, lần cuối cùng vào ngày 23/3/2016 hai bên chốt nợ với tổng số tiền cho vay là 305.000.000 đồng và hẹn sau hai tháng sẽ trả hết số nợ trên. Bị đơn cũng thừa nhận mình là người trực tiếp viết, ký vào các giấy vay tiền. Tuy nhiên, đến hạn do hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp khó khăn nên phía bị đơn không trả được.

Tại phiên tòa, các đương sự thống nhất thỏa thuận tính đến ngày 19/6/2018 (ngày xét xử sơ thẩm) bà M còn nợ của anh L, chị H cả gốc và lãi số tiền 305.000.000 đồng. Xét thấy, việc thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều

cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh vì vậy Hội đồng xét xử công nhận những nội dung trên sự thật khách quan của vụ án.

Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Phùng Thị M có nghĩa vụ trả nợ cho anh Bùi Ngọc L số tiền tính đến ngày 19/6/2018 là 305.000.000 đồng;

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 305.000.000 đồng × 5% = 15.250.000 đồng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B về giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 357, 463, 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự; Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bà Phùng Thị M có nghĩa vụ trả nợ cho anh Bùi Ngọc L số tiền tính đến ngày 19/6/2018 là 305.000.000 đồng (Ba trăm linh năm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phùng Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 15.250.000 đồng (Mười lăm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Bùi Ngọc L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại anh Bùi Ngọc L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.600.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2016/0002540 ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND H.B;
- Chi cục THADS H.B;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Anh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Năng **Nguyễn Đức Tiến** **Lê Anh Vũ**